

iêu iếu iêu
iểu iểu iệu

A. Tập đọc và viết lại những chữ sau đây:

chiêu	điều	kiêu	nhieu	tiêu	thieu
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
chiếu	điều	hiếu	kiểu	khiếu	thiếu
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
chiều	điều	điều	nhieu	tiều	thiếu
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
chiếu	điều	hiếu	kiểu	tiểu	thiếu
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
diều	nhieu	tiểu			
_____	_____	_____			
_____	_____	_____			
diệu	điệu	hiệu	kiệu	liệu	triệu
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____



B. Tập đọc và viết lại những chữ sau đây:

kiêu ngạo
(arrogant)

hột tiêu
(black pepper)

cái chiếu
(mat)

hiếu thảo
(pious)

thiếu nhi
(young child)

buổi chiều
(evening)

cái diều
(a kite)

kiểu tóc
(hair style)

đà điểu
(ostrich)

chế diễu
(to make fun)

nhãn hiệu
(brand)

một triệu
(one million)

C. Điền vào chỗ trống.

Dùng những chữ sau đây để điền vào chỗ trống:

**kiêu ngạo, thiếu nhi, nhiều, nhãn hiệu, hiếu thảo, bao
nhiều, triệu, thả diều, đà điểu, kiểu giày.**

1. Tết Trung Thu là ngày lễ dành cho các
em _____.



Lớp 3

Tên: _____

2. Nhà em trồng _____ cây ăn trái đủ loại.
3. _____ là con chim không biết bay nhưng chạy nhanh.
4. Chị Cúc thích _____ cao gót.
(cao gót: high heel)
5. _____ là một tính xấu.
6. Ngoài không gian có hàng _____ ngôi sao.
(không gian: space)
7. Ba thường đưa em ra biển _____ vì có gió.
8. Em đã để dành được _____ tiền rồi?
(để dành: to save)
9. Mẹ thích mua gạo với _____ con rồng.
10. Người con vâng lời là người con _____.

D. Tập đọc và viết chính tả

(Dùng giấy nháp viết lại bài tập đọc 2 lần)

Lê Lợi

Vào **thế kỷ** 15, khi nhà Minh **cai trị** nước ta, có một người **nông dân giàu** có tên là Lê Lợi **nổi lên chống lại**.



Trong một lần **bị thua trận** phải chạy trốn. Ông chạy ngang **cánh đồng** và gặp một ông lão đang **cấy lúa**. Ông lão đã cho Lê Lợi **mượn** quần áo nông dân với chiếc **nón lá** đội che mặt. Khi quân Minh tới hỏi, ông lão trả lời thấy một **vị tướng** chạy về phía đằng trước. Quân Minh nghe vậy đuổi theo và Lê Lợi được **thoát hiểm**.

Cuộc chiến đấu của Lê Lợi kéo dài 10 năm. Cuối cùng đã **đuổi** được quân Minh về nước và giành lại **độc lập** cho nước Đại Việt.

Ngữ vựng:

thế kỷ: century; **cai trị:** to rule; **nông dân:** farmer; **giàu có:** rich; **nổi lên chống lại:** to revolt; **bị thua trận:** defeated; **cánh đồng:** rice field; **cấy lúa:** planting rice seedling; **mượn:** to borrow; **nón lá:** straw hat; **vị tướng:** general; **thoát hiểm:** to escape; **cuộc chiến đấu:** the fighting, struggle; **đuổi:** to expel, get rid of; **độc lập:** independence.

Đ. Trả lời câu hỏi

1. Ai đã nổi lên chống lại nhà Minh?

2. Tại sao Lê Lợi phải chạy trốn?

3. Một ông lão đã cho Lê Lợi mượn cái gì?



4. Ông lão trả lời với quân Minh thế nào?

5. Cuộc chiến đấu của Lê Lợi kéo dài mấy năm?

6. Nước ta thời Lê Lợi có tên là gì?

E. Điền vào chỗ trống

Dùng những chữ sau đây để điền vào chỗ trống:

người, cái, con

1. _____ heo

2. _____ bàn

3. _____ sư tử

4. _____ lính

5. _____ hàng xóm

6. _____ chiếu

7. _____ mũi

8. _____ gà trống

9. _____ vịt

10. _____ đàn ông

11. _____ dao

12. _____ mắt

13. _____ nhà

14. _____ thợ may



G. Tập đặt câu

1. (một ít) _____

2. (vài) _____

3. (một chút) _____

4. (người) _____

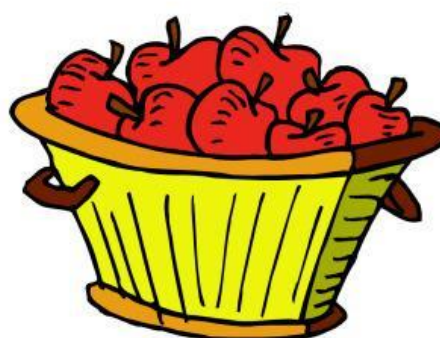
5. (con) _____

6. (cái) _____

H. Học thuộc lòng

Tục ngữ:

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây



(nên biết ơn những người giúp đỡ mình)